

Số: /2026/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Xây dựng tại Tờ trình số 32/TTr-SXD ngày 26/01/2026, Văn bản số 570/SXD-QLCL ngày 03/02/2026.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân công cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ngành: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp.

2. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Phân công các cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra

1. Sở Xây dựng: Kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với các cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông theo quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các cơ sở do Ban Quản lý khu Kinh tế và các khu công nghiệp và Ban Quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

2. Sở Công Thương: Kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với các cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp theo quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các cơ sở do sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp và Ban Quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra theo quy định tại khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với các cơ sở thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật về xây dựng, trừ các cơ sở do Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp và Ban Quản lý các Khu công nghiệp kiểm tra theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều này.

4. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp: Kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với các cơ sở được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp thuộc phạm vi theo chức năng nhiệm vụ được giao; các cơ sở được đầu tư ngoài khu công nghiệp trong khu kinh tế do Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp tiếp nhận hoặc giải quyết thủ tục đầu tư (bao gồm cả các cơ sở của nhà đầu tư thứ cấp trong khu kinh tế không bắt buộc phải thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định), trừ các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: Kiểm tra định kỳ, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đối với các cơ sở được đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp được giao quản lý.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng sở, ngành: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Xây dựng (Vụ Pháp chế);
- Bộ Công an (Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- UBND các phường, xã;
- Trung tâm thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KT1^{Việt}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam

